

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Bà Vũ Thị Ngọc Phan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Văn C (Đã chết) và có 01 con, sinh năm 2001; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Ngày 31/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo được đặc xá ngày 01/9/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 29/6/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 31/8/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 12/12/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: La Văn L, (Tên gọi khác: không), sinh năm 1977, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn L và bà Tạ Thị M; có vợ Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa P.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Quách Huy V, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm H, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm H, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2022, Công an xã B, huyện P tiến hành xác minh vụ việc có dấu hiệu liên quan đến “Hủy hoại tài sản” có sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A21S của Nguyễn Thị H để trích xuất Video của Camera. Quá trình trích xuất hình ảnh đã phát hiện trong điện thoại của H tại phần thùng rác của tin nhắn có nhiều cuộc trò chuyện liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với số điện thoại 0353820998 lưu trong danh bạ là “Cậu V”, số điện thoại 0865752682 không lưu tên trong danh bạ, số điện thoại 0915528333 lưu tên “L”, số điện thoại 0372488821 không lưu tên trong danh bạ. Tiến hành làm việc với Nguyễn Thị H thì H khai nhận đã sử dụng điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A21S lắp sim số 0978602168 để giao dịch mua bán số lô, số đề để kiếm lời, H đã bán cho những người lưu tên trong máy điện thoại là “Cậu V”; “L”; “bà P” có số điện thoại 0372488821 và một số người khác không lưu tên. Căn cứ các nội dung trên Công an xã B, huyện P đã lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S sau đó bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong kiểm tra nội dung bên trong 02 chiếc điện thoại đã tạm giữ xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu tím xanh tạm giữ của Nguyễn Thị H (ký hiệu Đ) tại phần thùng rác của tin nhắn phát hiện có nhiều con số liên quan đến việc mua, bán số lô, số đề. Chiếc điện thoại hiệu Nokia 1010 màu đen tạm giữ của Quách Huy V (ký hiệu D2) không phát hiện có nội dung gì còn lưu giữ liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng từ đầu tháng 3/2022 đến ngày bị phát hiện, H đã ghi, bán số lô, số đề cho nhiều người trong đó:

+ Bán cho Quách Huy V, sinh năm 1981, trú tại: Xóm H, xã B, huyện P 06 lần thông qua số điện thoại 0353.820.998 cụ thể:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 06/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 12, 21 mỗi số 10 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 434.000 đồng; số lô 24, 42 mỗi số 15 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 651.000 đồng; số đề 48, 84, mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng; số đề 43, 34, 46, 64, mỗi số 15.000 đồng = 60.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền 1.205.000 đồng. Cuối ngày V trúng thưởng số lô 12 x 10 điểm = 700.000 đồng; số lô 24 x 15 điểm = 1.050.000 đồng.

Hồi 17 giờ 47 phút, ngày 07/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 68, 80, mỗi số 10 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 434.000 đồng; số đề 42, 24, mỗi số 20.000 đồng

= 40.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền là 474.000 đồng. Cuối ngày V không trúng thưởng số lô, số đề nào.

Hồi 17 giờ 57 phút, ngày 12/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 36, 23, mỗi số 10 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 434.000 đồng; số đề 14 = 20.000 đồng; số đề 41, 73, 37 mỗi số 50.000 đồng = 150.000 đồng; số đề 01, 10 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền 624.000 đồng. Cuối ngày V trúng số lô 23 x 10 điểm = 700.000 đồng.

Hồi 17 giờ 54 phút, ngày 13/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 56, 41, 28, 19, mỗi số 10 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 868.000 đồng; số đề 19, 91, 18, 81, 37, 46, 68, 86 mỗi số 25.000 đồng = 200.000 đồng; số đề tổng 10 gồm các số: 19, 91, 28, 82, 37, 73, 46, 64, 55, 00 = 100.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền 1.168.000 đồng. Cuối ngày V không trúng thưởng số lô, số đề nào.

Hồi 17 giờ 46 phút, ngày 14/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 23, 32 mỗi số 10 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 434.000 đồng; số đề 46, 64, 28, 82 mỗi số 30.000 đồng = 120.000 đồng; số đề tổng 10 gồm các số: 19, 91, 28, 82, 37, 73, 46, 64, 55, 10 = 50.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền 604.000đ. Cuối ngày V trúng số lô 32 x 10 điểm x 2 (số 32 về 2 lần) = 1.400.000 đồng

Hồi 17 giờ 48 phút, ngày 16/3/2022, V nhắn tin cho H mua số lô 63 x 50 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 1.085.000 đồng; số đề 61, 66, 88, 11, 16 mỗi số 20.000 đồng = 80.000 đồng. Tổng cộng H đã bán cho V được số tiền 1.265.000đ. Cuối ngày V trúng số lô 63 x 50 điểm = 3.500.000 đồng.

Tất cả các lần bán số lô, số đề H và V chưa thanh toán tiền cho nhau.

+ Bán cho Nguyễn Thị P, sinh năm 1968, trú tại Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có số điện thoại 0372. 488.821 cụ thể:

Hồi 18 giờ 04 phút, ngày 11/3/2022, P sử dụng số điện thoại của mình nhắn tin cho H mua số lô 00, 99 mỗi số x 15 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 651.000 đồng; số lô 43, 70 mỗi số x 7 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 303.800 đồng; số lô 23 x 5 điểm = 108.500 đồng; số lô 83, 34, 07, 50, 59, 95, 72, 22 mỗi số x 3 điểm = 520.800 đồng; số đề 28 = 50.000 đồng; số đề 82, 68, 08, 80 mỗi số 40.000 đồng = 160.000 đồng; số đề 38, 18, 98, 68 mỗi số 30.000 đồng = 120.000 đồng; số đề 88, 78, 81, 58, 85, 48, 84, 83 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số đề 70, 07, 16, 61, 22, 00, 94, 27, 72 mỗi số 10.000 đồng = 90.000 đồng. Tổng cộng trong ngày H đã bán số lô, số đề cho P được số tiền là 2.164.100 đồng. Cuối ngày P trúng số lô 23 x 5 điểm = 350.000 đồng; số lô 95, 72, 22 mỗi số x 3 điểm = 630.000 đồng. Ngoài ra không trúng số nào khác, tiền mua, bán H và P chưa thanh toán cho nhau.

+ Bán cho La Văn L, sinh năm 1977, trú tại Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên 02 lần thông qua tin nhắn điện thoại cụ thể:

Hồi 17 giờ 54 phút, ngày 08/3/2022, Long nhắn tin cho H mua số lô 36 x 200 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 4.340.000 đồng. Cuối ngày Long trúng thưởng số lô 36 x 200 điểm = 14.000.000 đồng. Ngày 09/3/2022, Long nhắn tin số tài khoản 888686888888, ngân hàng Liên Việt Bank của Long cho H để H chuyển tiền trúng thưởng cho Long. Do H không có tiền nên đã đến cửa hàng của anh Nguyễn ở Xóm Q, xã B, huyện P chuyên mua bán sim thẻ điện thoại vay 7.000.000 đồng và nhờ anh Nguyễn chuyển khoản cho Long số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền Long đánh thì H nợ lại Long 2.660.000 đồng.

Hồi 17 giờ 49 phút, ngày 09/3/2022, Long nhắn tin cho H mua số lô 91 x 200 điểm x 21.700 đồng/1 điểm = 4.340.000 đồng. Cuối ngày Long không trúng thưởng nên số tiền Long đánh trừ đi số tiền H nợ thì Long còn nợ H số tiền 1.680.000 đồng. Từ đó cho đến ngày bị phát hiện thì Long không mua thêm số lô nào của H.

Tiến hành ghi lời khai của Quách Huy V, Nguyễn Thị P và La Văn L. Tại cơ quan điều tra V, P, Long đều thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi mua số lô, số đề của mình với Nguyễn Thị H như đã nêu trên.

- Về cách tính tiền bán các số lô, số đề của H với những người mua như sau: H lấy tiền số đề bằng 100% trên tổng số tiền mà khách mua số đề của H, còn số lô H tính 21.700 đồng/1 điểm.

- Với số đề, tỷ lệ được thua là 1/70, nghĩa là khách chọn mua số đề bất kỳ là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 cùng với số tiền tương ứng, sau đó so sánh số đề đã mua với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số đề, nếu không trùng thì thua và người chơi mất số tiền bỏ ra mua số đề cho người bán.

- Với số lô, tỷ lệ được thua là 1/70 tính theo số điểm người chơi bỏ ra mua số lô, lô thường là số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô tính theo điểm, mỗi điểm lô tương đương với số tiền 21.700 đồng. Người mua sẽ chọn mua số lô, cùng số điểm tương ứng. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 70 lần số điểm lô đã mua, nếu không trùng thì mất số tiền đã bỏ ra mua.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H với Quách Huy V, Nguyễn Thị P và La Văn L bị phát hiện sau khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc. Căn cứ mục 5 Điều 1 Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao thì số tiền H, V, P và Long dùng để đánh bạc trong các ngày được tính như sau:

Nguyễn Thị H ngày 06/3/2022 dùng số tiền để đánh bạc là: 1.205.000 đồng + 700.000 đồng + 1.050.000 đồng = 2.955.000 đồng; Ngày 07/3/2022 là: 474.000 đồng; Ngày 08/3/2022 là: 4.340.000 đồng + 14.000.000 đồng = 18.340.000 đồng; Ngày 09/3/2022 là: 4.340.000 đồng; Ngày 11/3/2022 là: 2.164.100 đồng + 350.000 đồng + 630.000 đồng = 3.144.100 đồng; Ngày 12/3/2022 là: 624.000 đồng + 700.000 đồng = 1.324.000 đồng; Ngày 13/3/2022 là: 1.168.000 đồng; Ngày 14/3/2022 là: 604.000 đồng + 1.400.000 đồng = 2.004.000 đồng; Ngày 16/3/2022 là: 1.265.000 đồng + 3.500.000 đồng = 4.765.000 đồng.

Quách Huy V ngày 06/3/2022 dùng số tiền để đánh bạc là: 1.205.000 đồng + 700.000 đồng + 1.050.000 đồng = 2.955.000 đồng; Ngày 07/3/2022 là: 474.000 đồng; Ngày 12/3/2022 là: 624.000 đồng + 700.000 đồng = 1.324.000 đồng; Ngày 13/3/2022 là: 1.168.000 đồng; Ngày 14/3/2022 là: 604.000 đồng + 1.400.000 đồng = 2.004.000 đồng; Ngày 16/3/2022 là: 1.265.000 đồng + 3.500.000 đồng = 4.765.000 đồng.

Nguyễn Thị P ngày 11/3/2022 dùng số tiền để đánh bạc là: 2.164.100 đồng + 350.000 đồng + 630.000 đồng = 3.144.100 đồng.

La Văn L ngày 08/3/2022 dùng số tiền để đánh bạc là: 4.340.000 đồng + 14.000.000 đồng = 18.340.000 đồng; Ngày 09/3/2022 dùng số tiền để đánh bạc là: 4.340.000 đồng.

Đối với anh V và bà P mỗi lần đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân V và P từ trước đến nay chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi “Đánh bạc” hay “Tổ chức đánh bạc”, nên không cấu thành tội phạm hình sự, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V và P theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSPB ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu tím xanh của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1101 màu đen của anh V do anh V và bị cáo H đã sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề.

Buộc bị cáo Long nộp lại số tiền 7.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng của vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Thông qua công tác giải quyết vụ việc Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2022, Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Quách Huy V, Nguyễn Thị P và La Văn L tại nơi ở của mình thuộc Xóm Q, xã B, huyện P qua tin nhắn điện thoại di động với tổng số tiền là 38.514.100 đồng. Trong đó vào ngày 08/3/2022, Nguyễn Thị H và La Văn L đã dùng tổng số tiền để đánh bạc là 18.340.000 đồng thì bị Công an phát hiện thu giữ cùng vật chứng.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận: các bị cáo Nguyễn Thị H và La Văn L đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối lỗi nên các bị

cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo La Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Long được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị H vào năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” đến nay chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm. Bị cáo La Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc một mức án phù hợp với nhân thân, vai trò, tính chất mức độ tội phạm do từng bị cáo gây ra. Cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H vào năm 1999 và năm 2016 đã bị xét xử về các hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc” thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Đến năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc răn đe, phòng chống tội phạm trên địa bàn của địa P.

Đối với bị cáo La Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa P giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu D2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu tím xanh, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H và 01 (một) phong

bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1101 màu đen có ghi số imei 87727 của Quách Huy V do bị cáo H và anh V đã sử dụng vào việc nhắn tin để mua bán số lô, số đề.

Buộc bị cáo La Văn L nộp lại số tiền 7.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 109, 123 của Bộ luật tố tụng hình sự ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[8] Trong vụ án này: Quá trình điều tra xác định Quách Huy V và Nguyễn Thị P là những người đánh bạc với Nguyễn Thị H dưới hình thức mua số lô, số đề trong nhiều ngày. Tuy nhiên trong các ngày đánh bạc V và P đều sử dụng số tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân V và P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Do đó hành vi của V và P không cấu thành tội phạm hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện P xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo H vay của anh Nguyễn Văn N, tại phiên tòa bị cáo H xác định đã trả anh Nguyễn Văn N số tiền trên và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N cũng xác định bị cáo H đã trả đủ anh số tiền 7.000.000 đồng và anh không có ý kiến gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Văn L.

- Điều 47, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 109; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Nguyễn Thị H **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt La Văn L **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo La Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Long thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Bị cáo La Văn L) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

4. Về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo sau khi tuyên án:

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu D2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu tím xanh, máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H và 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1101 màu đen có ghi số imei 87727 của Quách Huy V.

Buộc bị cáo La Văn L nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị H, La Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Thị H, La Văn L). Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi liên quan (anh Quách Huy V, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn N). Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Giang